

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 164/2020/HS-ST
Ngày 14-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Võ Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2020/QĐXX ST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn Ph (tên gọi khác: Queo Em), sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số C9/29A, Tổ 8, Ấp 3, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh (thường xuyên vắng mặt tại địa phương); nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ 17-12-2019 (*giữ người trong trường hợp khẩn cấp*), tạm giam ngày 26-12-2019 “có mặt”;

2. Phạm Tuấn Đăng Th (tên gọi khác: Ty), sinh năm 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 716/4, đường TKTQ, Khu phố 14, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại đây); nơi ở: Nhà số 45/14/7/3, đường C C, Khu phố 11, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn S (chết) và bà Trần Kim H; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/3/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/4/1998, tuy chưa chấp hành quyết định khác nhưng do bản án không nêu tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt nên không biết có đạt mức 2.000.000 đồng không, từ đó thiếu căn cứ để xác định tình trạng án tích); bị tạm giữ 17-12-2019 (*giữ người trong trường hợp khẩn cấp*), tạm giam ngày 26-12-2019 “có mặt”.

*Bị hại: Anh An Đức C, sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N K, xã N L, huyện L N, tỉnh H N; nơi ở: Nhà số 143/90/43, đường Liên

Khu 5-6, Khu phố 10, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Giáp Văn S, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 420/13/3, Khu phố 5, phường T T, thành phố B H, tỉnh Đ N; nơi ở: Nhà số 79/82, đường Cây Cắm, Khu phố 11, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Nguyễn Tấn Ph gọi điện thoại rủ tên Giáp Văn S đi trộm cắp tài sản nhưng tên Sơn không đi. Lúc này, Phạm Tuấn Đăng Th đang đi nhặt vỏ xe máy cùng với tên Sơn nghe được nên hỏi xin số điện thoại của Ph để khi nào rảnh rủ uống cà phê. Đến khoảng 00 giờ 50 phút cùng ngày, Th gọi nhá máy vào điện thoại của Ph; thấy có cuộc gọi nhờ, Ph gọi điện thoại lại thì mới biết người đó tên là Th, quen với tên Sơn, lúc này Th rủ Ph đi trộm cắp tài sản thì Ph đồng ý và hẹn gặp Th ở đầu đường Cây Cắm với đường Liên Khu 1-2-3, thuộc xã V L B, huyện B C. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô biển số 60L3-2293 đến điểm hẹn và chờ Th ngồi phía sau chạy qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản. Khi đến trước nhà số 143/90/43, đường Liên Khu 5-6, Khu phố 10, phường B H H B, quận B T, Ph nhìn thấy bên trong có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-xanh-đen, biển số 59C1-449.59 (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên An Đức C cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc M) của anh An Đức C để trước phòng trọ số 2, Ph dừng xe lại đưa tay vào cửa cổng kiểm tra thì Ph hiện cửa không khóa nên mở ra và kêu Th vào lấy. Khi đó, Th đi vào thấy xe không có khóa cổ và không ai trông coi nên đẩy chiếc xe này ra đường và dùng đoạn bẻ khóa xe rồi cả 02 điều khiển xe chạy đến Khách sạn Vĩnh Lộc thuê phòng để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 05 giờ 10 phút ngày 17/12/2019, anh C thức dậy Ph hiện xe bị mất nên mở định vị đã gắn trên xe lên xem, anh C Ph hiện chiếc xe của anh đang tại vị trí Khách sạn Vĩnh Lộc nên đến Công an phường Bình Hưng Hòa B trình báo sự việc. Đến 05 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh kiểm tra hành chính Khách sạn Vĩnh Lộc Ph hiện chiếc xe của anh C cùng với 03 người là Th, Ph và tên Giáp Văn S tại Phòng P.07 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời 03 về trụ sở làm việc rồi chuyển cho Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân xử lý. Công an phường Bình Hưng Hòa B tiếp nhận vụ việc và chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, Ph và Th khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu. Riêng tên Sơn thừa nhận, chỉ có cho Th số điện thoại di động của Ph theo yêu cầu của Th để liên hệ với Ph rủ đi uống cà phê, chứ không biết và cũng không liên quan gì đến việc lấy chiếc xe của anh C; còn việc có mặt tại đây là do Ph gọi điện thoại rủ đến để sử dụng ma túy và vừa đến được khoảng 05 phút sử dụng ma túy xong thì bị Công an vào kiểm tra. Lời khai của tên Sơn phù hợp với lời khai của Th và Ph.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph cùng khai nhận: Khi bị cáo Th rủ bị cáo Ph đi tìm tài sản chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài thông qua điện thoại di động thì bị cáo Ph đồng ý và hẹn địa điểm gặp nhau. Theo đó, bị cáo Ph điều khiển xe mô tô biển số 60L3-2293 đến chỗ bị cáo Th chạy qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để lấy, đến khi bị cáo Ph nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-xanh-đen, biển số 59C1-449.59 (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên An Đức C cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc M) của anh An Đức C để trước phòng trọ thì bị cáo Ph dừng xe lại và đưa tay qua lỗ cửa cổng nhà kiểm tra Ph hiện cửa không có khóa nên mở ra và kêu bị cáo Th vào lấy, còn bị cáo Ph đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo Th đi vào thấy chiếc xe của anh C không khóa cổ và xung quanh vắng người nên đẩy xe ra đường bẻ khóa rồi cả 02 chạy xe đến Khách sạn Vĩnh Lộc mà trước đó bị cáo Ph đã thuê phòng sẵn để ở. Riêng tên Giáp Văn S, không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi của các bị cáo; việc tên Sơn có mặt tại đây là do, bị cáo Ph gọi điện thoại rủ tên Sơn đến sử dụng ma túy chung và lúc vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh C có giá trị là 10.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng việc xử lý vật chứng.

Bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 10.000.000 đồng. Trong vụ này, tuy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo Th với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp chiếm đoạt tài sản và có nhân thân xấu; còn bị cáo Ph giúp sức tích cực nên cần phải được xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; riêng bị cáo Ph mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s (bị cáo Ph thêm điểm i) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Th với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Ph từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ chiếc xe mô tô biển số 60L3-2293, 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar; tịch thu tiêu hủy gồm: 02 cây kiếm, 01 đoạn kim loại

dài 7,5cm, 01 con dao rọc giấy, 01 dụng cụ mở khóa số 4, 02 dụng cụ mở khóa số 9, 01 cây kéo cắt giấy, 01 bộ dụng cụ mở khóa có 07 thanh kim loại, 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 vỏ chai nước ngọt Sting.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 02 giờ ngày 17/12/2019, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-xanh-đen, biển số 59C1-449.59 (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên An Đức C cùng 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Minh) của anh An Đức C để tại trước phòng trọ số 2, nhà số 143/90/43, đường Liên Khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 10.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại đi động, vật chứng thu hồi được, định giá tài sản ... nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với tên Giáp Văn S, tuy có mặt lúc bị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh vào kiểm tra hành chính P.07-Khách sạn Vĩnh Lộc nhưng do tên Sơn không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý. Riêng qua xét nghiệm, đã Ph hiện tên Sơn dương tính với chất ma túy nên đã bị đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để cắt cơn, giải độc chờ Tòa án xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[3] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy có đồng phạm nhưng chỉ là

giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do bị cáo Th với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp chiếm đoạt tài sản và có nhân thân xấu; còn bị cáo Ph giúp sức tích cực nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Ph mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s (riêng bị cáo Ph thêm điểm i) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Th làm nghề tự do, còn bị cáo Ph không có nghề nghiệp và không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh An Đức C đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và đơn thì, anh C đã được nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-xanh-đen, biển số 59C1-449.59; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên An Đức C và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Minh của anh An Đức C, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh C nên không xét. Đối với 01 chiếc xe mô tô màu sơn đỏ, biển số 60L3-2293, số máy VL4ZS1PH50FMH-00057431, số khung ULKPCH022LZK-057431 (tình trạng xe đã qua sử dụng) của bị cáo Ph khai, xe mua của tên Minh (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng; qua xác minh theo biển số xe thì, xe do anh Chung Thành Đông đứng tên chủ sở hữu và anh đã bán lại cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên và hiện không xác định được người mua; còn theo kết quả giám định về số máy và số khung không thay đổi; tiếp tục xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe không xác định được chủ sở hữu và không có trong dữ liệu xe máy vật chứng; Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có ai đến giải quyết. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 110 (đã cũ và qua sử dụng) của bị cáo Th; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Ph; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar (đã cũ và qua sử dụng) của tên Giáp Văn S thì, bị cáo Th dùng gọi cho bị cáo Ph rủ đi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Ph gọi tên Sơn rủ đến sử dụng ma túy nên cần tịch thu cả 04 loại tài sản này để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 cây kiếm có cán được bọc nhựa màu đỏ-đen, trên cán có chữ MEINFA (đã qua sử dụng); 01 đoạn kim loại dài 7,5cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác 06 cạnh; 01 con dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu đỏ hiệu SDI; 01 cái dụng cụ mở khóa số

4; 02 cái dụng cụ mở khóa số 9; 01 cây kiềm mở quạ bằng kim loại, có quần băng keo đen ở phần cán; 01 cây kéo cắt giấy bằng kim loại màu tím; 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 07 thanh kim loại màu trắng đen; 01 ổ khóa Việt Tiệp bị cạy phá; 01 vỏ chai nước ngọt Sting, có khoét 02 lỗ ở nắp chai và 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm bẻ cong một đầu dùng hút ma túy đá của các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-12-2019.

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ph 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-12-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô màu sơn đỏ, biển số 60L3-2293, số máy VL4ZS1PH50FMH-00057431, số khung ULKPCH022LZK-057431 (tình trạng xe đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 110 (đã cũ và qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar (đã cũ và qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây kiềm có cán được bọc nhựa màu đỏ-đen, trên cán có chữ MEINFA (đã qua sử dụng); 01 đoạn kim loại dài 7,5cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác 06 cạnh; 01 con dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu đỏ hiệu SDI; 01 cái dụng cụ mở khóa số 4; 02 cái dụng cụ mở khóa số 9; 01 cây kiềm mở quạ bằng kim loại, có quần băng keo đen ở phần cán; 01 cây kéo cắt giấy bằng kim loại màu tím; 01 bộ dụng cụ mở khóa gồm 07 thanh kim loại màu trắng đen; 01 ổ khóa Việt Tiệp bị cạy phá; 01 vỏ chai nước ngọt Sting, có khoét 02 lỗ ở nắp chai và 01 ống thủy tinh dài khoảng 15cm bẻ cong một đầu dùng hút ma túy đá.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/134TAM ngày 23/3/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Tuấn Đăng Th và Nguyễn Tấn Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh An Đức C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Giáp Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái